

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 261/2021/HS-PT

Ngày 03 – 11 – 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Thẩm phán:

Ông Y Thông Kbuôr

Bà Đinh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 246/2021/HSPT ngày 01/10/2021 đối với các bị cáo Đoàn Đức T, Đào Văn T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Đức T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 239/2021/HS-ST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. Họ và tên: **Đoàn Đức T**, sinh năm 1978 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Xuân H1, sinh năm 1950 và con bà Phạm Thị X1, sinh năm 1956; có vợ Đoàn Thị Tuyết L1, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2005; tiền sự: 0; tiền án: 01.

Tiền án: Tại Bản án số 120/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 16/3/2020 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Ngày 26/11/20018 Ủy ban nhân dân phường N, Tp. B ban hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số: 298/QĐ-UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 26/11/2018. Ngày 16/12/2019 Ủy ban nhân dân phường N, Tp. B ban hành Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số: 145/QĐ-UBND đối với Quyết định số: 298/QĐ-UBND ngày 26/11/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đào Văn T1**, sinh năm 1986, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Y, xã P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân H2 (Tên gọi khác: Đào Văn H2, đã chết) và con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1961; có vợ Hà Thị N1 (có 01 con chung, đã ly hôn) và vợ Hoàng Ngọc T3, sinh năm 1993 (có 01 con chung, đã ly hôn); có 02 con, con nhỏ sinh năm 2013, con lớn sinh năm 2005; tiền sự: 0; tiền án: 01.

Tiền án: Tại Bản án số 47/2013/HSST ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 15/12/2019 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Bùi Thanh H không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Đức T, Đào Văn T1 và Bùi Thanh H đều là các đối tượng sử dụng chất ma túy loại Methamphetamine (Ma túy đá) và có tiền án chưa được xóa án tích. Quá trình sử dụng ma túy, T1 quen biết với Phan Trần Đức D, sinh năm 1992, trú tại: Tổ dân phố E, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là đối tượng bán ma túy, D hiện đang sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh (hiện không rõ nơi cư trú cụ thể). T và T1 quen biết nhau khi đi chấp hành án ở Trại giam M và cùng nhau sử dụng ma túy. Quá trình sử dụng, T hỏi T1 có biết chỗ nào bán ma túy rẻ để mua về sử dụng thì T1 giới thiệu cho T quen biết D. Sau đó, T xuống thành phố Hồ Chí Minh gặp D thử ma túy rồi T đồng ý mua ma túy của D với giá 4.500.000 đồng/hộp. Ngày 09/12/2020, T chuyển khoản số tiền 9.000.000 đồng từ tài khoản số 03686766802

của Ngân hàng thương mại cổ phần P1 đến tài khoản số 060250429358 của D để mua ma túy đá và nói T1 ra nhà xe lấy ma túy khi D gửi về. Ngày 15/12/2020, sau khi T và T1 sử dụng số ma túy trên thì cả hai nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời, T tiếp tục chuyển khoản cho D 9.000.000 đồng để lấy 02 hộp ma túy đá, cả hai thỏa thuận sẽ bán hết số ma túy đủ 9.000.000 đồng sẽ trả lại tiền cho T.

Trước đó, ngày 08/12/2020, T1 có mua của D 1.200.000 đồng ma túy đá (việc mua bán này T không biết). Ngày 15/12/2020, H nhắn tin qua zalo từ tài khoản “Thanh H” đến tài khoản zalo “Secret Inside” của T1 hỏi mua 1.800.000 đồng thì T1 đồng ý và hẹn giao ma túy ở cây xăng đường R, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, H đến địa chỉ đường D1, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đưa cho anh Nguyễn Văn P2, sinh năm 1987, trú tại: Thôn P3, Q1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk 1.000.000 đồng, cầm cố điện thoại di động được 800.000 đồng rồi nhờ P2 chuyển số tiền 1.800.000 đồng cho T1.

Sau đó, T1 đóng gói ma túy vào 01 hộp giấy carton thuê anh Nguyễn Minh T4, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố G, phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nhân viên vận chuyển hàng hóa của Grab gặp T1 nhận thùng giấy carton chuyển đến cho H tại thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi nhận thùng giấy carton từ T1, T4 vận chuyển đến khu vực liên gia A, tổ dân phố A1, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì xe của T4 bị hư hỏng không di chuyển được, nên T4 sử dụng điện thoại di động báo cho H biết. H nhờ bạn là Trần Thanh T5, sinh năm 1990 trú tại thôn T6, xã Q1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H1-462.00 chở H đến nơi T4 bị hư xe để nhận thùng giấy carton, khi H vừa nhận thùng giấy carton trên thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy phát hiện, bắt quả tang Bùi Thanh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ bên trong thùng carton nói trên có 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (H khai nhận đó là ma túy đá đặt mua của T1 để sử dụng) được niêm phong theo quy định pháp luật. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đào Văn T1.

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 16/12/2020, khi T1 đang làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thì anh Đoàn Minh T7, sinh năm 1989 trú tại xã Y1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là phụ xe khách A2, chạy tuyến thành phố Hồ Chí Minh, thành phố B, biển kiểm soát 47B-00713 gọi vào số điện thoại di động 0914.184.849 của T1 để báo đến nhận 01 gói hàng tại khu vực ngã 3 H3, thành phố B, Đắk Lắk. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B đưa T1 đến địa điểm trên để T1 nhận 01 thùng giấy

carton, kiểm tra phát hiện trong thùng giấy có 02 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể là ma túy và 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh, T1 khai nhận chất rắn dạng tinh thể trong 02 gói nylon là ma túy đá của T1 mua của D, mục đích để bán thu lợi nhuận (T1 khai nhận chất rắn dạng tinh thể là T1 và T mua về để bán kiểm lời còn 02 viên nén màu xanh là D gửi kèm nên không biết là gì).

Theo bản Kết luận giám định số 1121/GĐMT-PC09 ngày 16/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,2808 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,0533 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (Ma túy thu giữ của Bùi Thanh H ngày 15/12/2020).

Theo bản Kết luận giám định số 02/GĐMT-PC09 ngày 21/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: 02 (hai) viên nén màu xanh được niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 0,8638 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 19,9648 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 19,5640 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (Ma túy thu giữ của Đào Văn T1 và Đoàn Đức T ngày 16/12/2020).

Tại bản án số 239/2021/HS-ST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn T1 và Đoàn Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T1 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/12/2020.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đoàn Đức T 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17/12/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Bùi Thanh H, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/9/2021, bị cáo Đoàn Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/9/2021, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một

phần Bản án hình sự sơ thẩm số 239/2021/HSST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc áp dụng luật đối với bị cáo Đào Văn T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đào Văn T1, Đoàn Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau:

Đối với bị cáo Đào Văn T1: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo T1 đã 02 lần mua ma túy của Phan Trần Đức D để bán lại cho các con nghiện để kiếm lời, lần thứ nhất: Bán cho Bùi Thanh H khối lượng 2,2808 gam loại: Methamphetamine với số tiền là 1.800.000 đồng; ngày 16/12/2020, tại khu vực ngã ba H3, thành phố B, Cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ có khối lượng 19,9648 gam, loại Methamphetamine. Đây là số ma túy bị cáo Đào Văn T1 và bị cáo Đoàn Đức T mua từ thành phố Hồ Chí Minh chuyển về theo đường xe khách để bán lại kiếm lời, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đánh giá không đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, dẫn đến bỏ lọt hành vi phạm tội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 239/2021/HS-ST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo Đào Văn T1. Căn cứ điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T1 11 năm 06 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/12/2020.

Đối với bị cáo Đoàn Đức T: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 10 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Đức T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251;

điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đoàn Đức T 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận gì, bị cáo Đoàn Đức T đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Đào Văn T1, Đoàn Đức T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/12/2020, tại khu vực đường liên tỉnh thuộc liên gia A, tổ dân phố A1, phường L, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang bị cáo Bùi Thanh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 2,2808 gam, loại Methamphetamine, đây là ma túy bị cáo Bùi Thanh H mua của bị cáo Đào Văn T1 với giá 1.800.000 đồng; Ngày 16/12/2020, tại khu vực Ngã 3 H3, thành phố B, Cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ 19,9648 gam ma túy loại Methamphetamine. Đây là ma túy bị cáo Đào Văn T1 và bị cáo Đoàn Đức T mua từ thành phố Hồ Chí Minh chuyển về theo đường xe khách để bán lại kiếm lời.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Đào Văn T1: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo T1 đã 02 lần mua ma túy của Phan Trần Đức D bán lại cho các con nghiện để kiếm lời, lần thứ nhất bán cho Bùi Thanh H khối lượng 2,2808 gam loại Methamphetamine với số tiền 1.800.000 đồng; Ngày 16/12/2020, tại khu vực ngã ba H3, thành phố B, Cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ có khối lượng 19,9648 gam, loại Methamphetamine. Đây là số ma túy bị cáo Đào Văn T1 và Đoàn Đức T mua từ thành phố Hồ Chí

Minh chuyển về theo đường xe khách để bán lại kiếm lời, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đánh giá không đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, dẫn đến bỏ lọt hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Do vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 239/2021/HSST ngày 19/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo Đào Văn T1.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Đức T, HĐXX thấy: Mức hình phạt 10 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đoàn Đức T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân, có 01 tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới. Vì vậy, HĐXX không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đoàn Đức T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Đức T.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 239/2021/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo Đào Văn T1.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 239/2021/HS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Đoàn Đức T.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn T1 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16/12/2020.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Đức T 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17/12/2020.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm